

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2026/DS - ST

Ngày 31/7/2026

“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Diệp Thị Nết

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Duyên

2. Ông Lâm Anh Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm, vụ án thụ lý số 06/2026/TLST - DS ngày 08/01/2026, về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 322/2026/QĐXXST - DS, ngày 01 tháng 7 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ trụ sở: Láng Hạ, phường Đồng Đa, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp Ngân hàng TMCP Việt Nam T: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của ông Ngô Chí Dũng: Ông **Đỗ Thành T** - Chức vụ: Trưởng phòng cao cấp xử lý nợ, là đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQ-VPB ngày 07/11/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ông Trung ủy quyền lại cho ông **Trần Vũ K** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ là đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 893/2026/UQ-VPB ngày 28/3/2026 của Trưởng phòng cao cấp xử lý nợ. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ngày 21/12/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa hôm nay có ông Trần Vũ K đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/4/2022, ông Phạm Thanh T có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 80.000.000 đồng theo hợp đồng số 216164886653583600, lãi suất 19%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: Tiêu dùng, ngày giải ngân vào ngày 04/4/2023.

Trong quá trình vay vốn ông T đã trả vốn gốc đến ngày 08/01/2024 là 16.744.387 đồng, sau đó không trả lãi và ngưng trả thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông T trả nợ cho nhưng vẫn không thực hiện. Do đó ngân hàng chuyển nợ quá hạn từ ngày 04/4/2023.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Thanh T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng số tiền 124.099.606đồng. Trong đó vốn gốc: 63.255.613 đồng, lãi phát trong hạn 40.562.662đồng, lãi quá hạn là 20.281.331đồng). Ngoài ra, còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

* Ông Phạm Thanh T vắng mặt nhưng có lời khai: Ông thừa nhận ngày 04/4/2023 ông có vay trong ứng dụng Vpbank với số tiền là 80.000.000đồng, ban đầu ông có trả đầy đủ nhưng đến tháng 4/2024 ông bị thất nghiệp và xin ngân hàng đưa ra chính sách giãn nợ nhưng Ngân hàng không đồng ý, nên ông ngưng đóng cho đến nay, nếu phía Ngân hàng có chính sách giãn nợ thì ông đồng ý trả 108.887.961đồng và cùng với tiền lãi phát sinh.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, có mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đối với bị đơn ông Phạm Thanh T đã nhận các thủ tục tố tụng nhưng ông Phạm Thanh T đã vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Phạm Thanh T được triệu tập hợp lệ lần 02 mà bà lan vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Phạm Thanh T.

Về nội dung vụ án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Phạm Thanh T tổng số tiền 124.099.606đồng. Trong đó vốn gốc: 63.255.613 đồng, lãi phát trong hạn 40.562.662đồng, lãi quá hạn là 20.281.331đồng); Ngoài ra ông Phạm Thanh T còn phải chịu lãi phát sinh trên nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không yêu cầu phản tố và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Ông Phạm Thanh T giao dịch với Ngân hàng TMCP Việt Nam T, theo Hợp đồng số 216164886653583600, ngày 02/4/2022, đây là hình thức cho vay giữa tổ chức tín dụng với khách hàng không phải vay giữa cá nhân, pháp nhân ngoài tổ chức tín dụng. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn tại ấp B, xã, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào Hợp đồng số 216164886653583600, ngày 02/4/2022 mà ông Phạm Thanh T ký kết với Ngân hàng TMCP Việt Nam T vay và nhận số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất 19%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: Tiêu dùng, ngày giải ngân vào ngày 04/4/2023. Trong quá trình vay ông Phạm Thanh T trả gốc được 16.744.387 đồng, lãi: 0 đồng. Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Thanh T có trách nhiệm trả tổng số tiền là 124.099.606 đồng (trong đó vốn gốc: 63.255.613 đồng, lãi phát trong hạn 40.562.662 đồng, lãi quá hạn là 20.281.331 đồng); Đồng thời ông Phạm Thanh T còn phải chịu lãi phát sinh trên nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Ông Phạm Thanh T thừa nhận có ký Hợp đồng số 216164886653583600, ngày 02/4/2022 để số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất 19%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: Tiêu dùng, ngày giải ngân vào ngày 04/4/2023, nhưng ông T yêu cầu được giãn nợ thì mới đồng ý trả gốc và lãi cho Ngân hàng là không có cơ sở, bởi vì lúc vay hai bên không có thỏa thuận nào về chính sách giãn nợ như ông nại ra. Mặt khác phía Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cũng không đồng ý theo yêu cầu của ông T. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T là có căn cứ.

[4] Đối với đề nghị của vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phạm Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Buộc ông Phạm Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng số tiền còn nợ là 124.099.606đồng. Trong đó vốn gốc: 63.255.613đồng, lãi phát trong hạn 40.562.662đồng, lãi quá hạn là 20.281.331đồng). Đồng thời ông Phạm Thanh T còn phải chịu lãi phát sinh trên nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ.

Kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/8/2026), ông Phạm Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán trong Hợp đồng số 21616488653583600, ngày 02/4/2022 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Thanh T phải chịu án phí phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc ông Phạm Thanh T phải chịu nộp **6.204.980đồng** (*Sáu triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, chín trăm tám mươi đồng*) tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.730.000đồng** (*Hai triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng*), theo biên lai số **0012827, ngày 23/12/2025** của Thi hành án dân sự Vĩnh Long.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự
- TAND tỉnh VL;
- VKSND KV10;
- Phòng THADS KV10;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Diệp Thị Nết